

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2026/HS-PT

Ngày 25 - 02 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đ;

Các Thẩm phán:

Ông Đặng Đình L;

Bà Hoàng Thị Bích H.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân T, Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 13/2026/TLPT-HS ngày 08 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo Lê Duy H và các bị cáo khác. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 810/2025/HS-ST ngày 26, 27 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Lê Duy H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1978 tại tỉnh Thanh Hoá; Giới tính: Nam; ĐKNKTT và chỗ ở: Số nhà 04/91, ngõ 192 đường Kim Giang, tổ 30, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, (nay là phường Định Công), thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Duy Hưng, sinh năm 1945 và Con bà: Lê Thị Tội, sinh năm 1947 (đã chết); Gia đình có 04 anh, chị, em ruột, bị cáo là con thứ 02; Vợ là Lê Thị Hiền, sinh năm 1982 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2008; Danh chỉ bản số lập 392 lập ngày 27/5/2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/5/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Lê Ánh T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1972 tại thành phố Hà Nội; Giới tính: Nữ; ĐKNKTT: Số nhà 136, khu Ga, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, (nay là xã Đại Thanh), thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số nhà 411, phố Nguyễn Văn Luông, phường 12, quận 6, (nay là phường Phú Lâm), thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn Ghi, sinh năm 1950; Con

bà: Đào Thị Tâm, sinh năm 1953; Gia đình có 02 anh, chị, em ruột, bị cáo là con thứ nhất; Chồng là Nguyễn Văn Đông, sinh năm 1970 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1995; Danh chỉ bản số 302 lập ngày 19/5/2024; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/5/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

3. Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác: Không), sinh năm 1967 tại thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; ĐKNKTT: Thôn Yên, xã Thạch Xá, huyện Thạch Thất, (nay là xã Tây Phương), thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Xóm 5, xã Diễn Thịnh, huyện Diên Châu, (nay là xã An Châu), tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn Môn (đã chết) và Con bà: Nguyễn Thị Áng, sinh năm 1947; Gia đình có 06 anh, chị, em ruột, bị cáo là con thứ nhất; Vợ là: Nguyễn Thị Nguyễn, sinh năm 1969; Bị cáo có 03 con; con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2001; Danh chỉ bản số 458 lập ngày 30/7/2024; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt truy nã và tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

4. Hán Mạnh H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1995 tại tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nam; ĐKNKTT: Khu 6, xã Gia Thành, huyện Phù Ninh, (nay là xã Dân Chủ), tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: Không cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hán Đăng Hùng (đã chết) và Con bà: Nguyễn Thị Đảm, sinh năm 1957; Gia đình có 06 anh, chị, em ruột, bị cáo là con thứ 06; Danh chỉ bản số 482 lập ngày 01/8/2024; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/7/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 24/11/2016, bị Công an huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính, hình phạt phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác; Bị cáo bị bắt truy nã và tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

5. Nguyễn Quang H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1990 tại tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nam; ĐKNKTT: Khu 11, xã Ngọc Quan, huyện Đoan Hùng, (nay là xã Đoan Hùng), tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: Số nhà 53D, ngách 25/7, phố Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, (nay là phường Láng), thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Tố H, sinh năm 1966 và Con bà: Nguyễn Thị Hào, sinh năm 1968; Gia đình có 02 anh, chị, em ruột, bị cáo là con thứ nhất; Danh chỉ bản số 039 lập ngày 12/1/2024; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

6. Dương Hoàng K (tên gọi khác: Không), sinh năm 1988 tại tỉnh Bắc Ninh; Giới tính: Nam; ĐKNKTT: Số 84, ngách 121/68 tổ 13, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, (nay là phường Vĩnh Tuy), thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Phòng

215A, Tòa S2.18, khu đô thị Vinhomes Oceanpark, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, (nay là xã Gia Lâm), thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Dương Thụ Đề, sinh năm 1957 và Con bà: Phạm Thị Mai, sinh năm 1959; Gia đình có 02 anh, chị, em ruột, bị cáo là con thứ 02; Vợ là Vũ Diệu Linh, sinh năm 1991; Bị cáo có 01 con sinh năm 2020; Danh chỉ bản số 212 lập ngày 20/5/2024; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Trần Văn D (tên gọi khác: Không), sinh năm 1984 tại tỉnh Bắc Ninh; Giới tính: Nam; ĐKNKTT: Xóm Tràng, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, (nay là phường Thanh Liệt), thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Phòng 2114, tòa CT2, chung cư số 286, đường Nguyễn Xiển, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, (nay là phường Thanh Liệt), thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn Quang (đã chết) và Con bà: Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1960; Gia đình có 03 anh, chị, em ruột, bị cáo là con thứ 02; Vợ là Vũ Thị Hiền, sinh năm 1989; Bị cáo có 02 con; con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018; Danh chỉ bản số 214 lập ngày 20/5/2024; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*** Người bào chữa cho các bị cáo Lê Duy H, Lê Ánh T, Nguyễn Văn Đ, Hán Mạnh H, Nguyễn Quang H theo chỉ định của Tòa án:** Luật sư Đặng Hồng D và Luật sư Phùng Lan H- Công ty luật TNHH Sao Sáng, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; đều có mặt.

Trong vụ án còn có các bị cáo: Nguyễn Thùy T, Nguyễn Thị Hoài T; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; các bị cáo không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/10/2018, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á (viết tắt Ngân hàng Sea Bank) đưa ra quy định "*Cho vay mua ô tô phục vụ nhu cầu đời sống dành cho Khách hàng Cá nhân - SeAcar*" cho khách hàng là cá nhân vay tiền nhằm mục đích mua ô tô, hướng đến đối tượng khách hàng vay tiền để bù đắp số tiền khách hàng đã vay của bên thứ ba khi mua ô tô - được gọi là "*Vay bù đắp*". Điều kiện để được duyệt khoản vay: Khách hàng mua ô tô phục vụ nhu cầu đời sống của chính khách hàng; việc vay vốn không quá 90 ngày tính từ ngày ký trên hợp đồng mua bán ô tô đến ngày khách hàng ký trên Đơn đề nghị vay vốn tại ngân hàng; bên thứ ba không PH là tổ chức tín dụng. Ngân hàng sau khi tiếp nhận, định giá và thẩm định hồ sơ vay, nếu đủ điều kiện sẽ giải ngân vào tài khoản tại Ngân hàng Seabank được mở dưới tên của người thứ ba (người đã cho vay tiền để mua xe ô tô). Lợi dụng những kẽ hở trong quy trình cho vay của ngân hàng, nhóm đối tượng gồm Nguyễn Thùy T, Lê Duy H và một số đối tượng khác đã tìm các xe ô

tô nhập lậu có nguồn gốc từ Lào hoặc Campuchia, làm giả các giấy tờ mua bán xe, đăng ký xe và một số tài liệu chứng minh nhân thân, chứng minh nguồn thu nhập trong hồ sơ đề nghị cấp tín dụng rồi cấu kết với Nguyễn Quang Hà nhân viên tín dụng của Ngân hàng Seabank - Chi nhánh Đại An, Phòng giao dịch Đại Kim để 06 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của ngân hàng SeaBank. Cụ thể như sau:

1. Vụ thứ nhất (Hồ sơ vay vốn của Dương Hoàng K)

Đầu tháng 01/2019, do cần tiền để kinh doanh nhưng không có tài sản thế chấp để vay tiền ngân hàng, nên Trần Văn D và Dương Hoàng K bàn nhau nhờ Nguyễn Doãn Cường và Nguyễn Thùy T giúp để vay vốn ngân hàng. Trang tư vấn cho Khôi và Dự là tìm xe ô tô, làm giả các giấy tờ xe rồi thế chấp vào ngân hàng để vay vốn; Dự và Khôi đồng ý. Khôi đã chuyển khoản số tiền 50.000.000 đồng đến tài khoản số 268988888 của Nguyễn Doãn Cường mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (viết tắt là ACB) để đặt cọc cho việc tìm xe ô tô và làm giả các giấy tờ. Cường đã rút tiền ra rồi đưa lại cho Lê Duy H 50.000.000 đồng để Hùng và Vương Quốc Tuấn tìm các loại xe ô tô theo yêu cầu của Dự và Khôi. Sau đó làm giả Hợp đồng mua bán xe và Giấy đăng ký, Giấy kiểm định xe ô tô, đồng thời cho số điện thoại để Hùng liên hệ trực tiếp với Khôi và Dự. Khoảng 10 ngày sau, Hùng trực tiếp gặp Dự và Khôi thông báo đã tìm được 01 xe ô tô hiệu Mercedes S550 AMG, gắn biển kiểm soát 30A-472.36, số máy 309420520426 và số khung 6AA2BE536438. Hùng chụp lại thông tin Căn cước công dân của Khôi rồi gửi cho Vương Quốc Tuấn để Tuấn làm giả các loại giấy tờ xe. Tuấn đã nhờ Hà Thanh Tuyền đứng tên chủ xe, rồi làm giả Đăng ký xe mang tên Tuyền, làm giả Giấy kiểm định xe ô tô và nhờ Tuyền ký hộ vào hợp đồng bán chiếc xe ô tô trên cho Dương Hoàng K. Việc mua bán được Văn phòng Công chứng Trần Toàn do công chứng viên Nguyễn Văn Thu chứng thực hợp đồng mua bán xe. Sau khi có hợp đồng mua bán công chứng, Tuấn tiếp tục làm giả Giấy chứng nhận đăng ký của xe ô tô số 365993 có đặc điểm, biển kiểm soát như trên với mang tên Dương Hoàng K. Sau đó, Tuấn gửi xe ô tô chuyển lại bộ hồ sơ (gồm 01 Hợp đồng mua bán xe ô tô ngày 24/01/2019 giữa Hà Thanh Tuyền và Dương Hoàng K, số công chứng 123.21/2019/HĐMB tại Văn Phòng Công chứng Trần Toàn; 01 giấy nhận tiền giữa Hà Thanh Tuyền và Dương Hoàng K ngày 24/1/2019; 01 Đăng ký xe ô tô số 365993 ngày 26/01/2019 tên chủ xe Dương Hoàng K) cho Lê Duy H để Hùng chuyển cho Nguyễn Thùy T. Trang đã chuyển toàn bộ hồ sơ cho Nguyễn Quang H- nhân viên của Ngân hàng Seabank - Chi nhánh Đại An, Phòng giao dịch Đại Kim (là người quen của Trang) xem. Huy báo có thể hỗ trợ các thủ tục thẩm định, nhưng nếu khách không chứng minh được thu nhập thì Huy yêu cầu cắt hoa hồng 08 -10% số tiền được giải ngân. Trang báo lại cho Khôi và Dự biết thì hai người đồng ý. Sau đó, Huy tiếp nhận hồ sơ vay vốn, hướng dẫn Khôi thu thập các giấy tờ chứng minh thu nhập, thuê Công ty thẩm định giá Thành Công thẩm định giá trị thực tế của xe ô tô. Khi đến ngày hẹn thẩm định giá, Hùng mang chiếc xe hiệu nhãn hiệu Mercedes S550 AMG, gắn biển kiểm soát 30A-

472.36 đến hầm của một chung cư ở khu vực Hồ Ngọc Khánh (không xác định rõ địa điểm). Khi được Huy thông báo, Hùng đưa Trang, Khôi cùng các nhân viên của Công ty thẩm định giá đến hầm nơi để xe để thẩm định thực tế. Công ty thẩm định giá Thành Công tiến hành thẩm định và có chứng thư thẩm định giá xác định giá trị chiếc xe là 1.840.000.000 đồng. Phòng giao dịch Đại Kim đã kiểm tra hồ sơ vay đủ điều kiện và đề xuất duyệt cho vay với mức 850.000.000 đồng. Để hoàn thiện hồ sơ và lấy tiền hoa hồng, Huy đã tự làm giả giấy vay tiền để mua xe ô tô, theo đó người cho vay (người thứ ba) là Đỗ Ngọc Hiền là em họ của Huy và người vay tiền là Dương Hoàng K, đăng ký tài khoản giải ngân khoản vay là tài khoản của Đỗ Ngọc Hiền.

Ngày 01/02/2019, Ngân hàng Seabank ký hợp đồng tín dụng và giải ngân khoản vay của Dương Hoàng K, chuyển số tiền 850.000.000 đồng vào tài khoản số 000008700382 của Đỗ Ngọc Hiền mở tại Ngân hàng Seabank. Huy đã nhờ Hiền rút toàn bộ số tiền trên đưa cho Huy. Theo đúng thỏa thuận, Huy giữ lại 73.000.000 đồng và chuyển số tiền 777.000.000 đồng cho Trần Văn D. Sau khi nhận được tiền, D trả công cho Trang 50.000.000 đồng, trả thêm cho Lê Duy H số tiền 30.000.000 đồng. Số tiền còn lại, D và Khôi đã sử dụng vào mục đích kinh doanh và trả tiền gốc, tiền lãi cho ngân hàng. Đối với khoản vay trên, D và Khôi đã thanh toán tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng Seabank đến hết ngày 09/4/2023, tổng số tiền là 552.311.880 đồng. Hiện Dương Hoàng K và Trần Văn D đã liên hệ với ngân hàng để thanh toán khoản vay.

Như vậy, Dương Hoàng K và Trần Văn D có hành vi thuê Nguyễn Thùy T, Lê Duy H làm và sử dụng 01 tài liệu giả để làm hồ sơ vay vốn ngân hàng.

Về trách nhiệm dân sự: Ngân hàng Seabank yêu cầu Trần Văn D, Dương Hoàng K và các bị can khác bồi thường tổng số tiền gốc chưa trả, tiền lãi phát sinh là 689.633.187 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện ngân hàng SeaBank và các bị cáo Trần Văn D, Dương Hoàng K xác nhận đã tất toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng đối với hồ sơ vay Dương Hoàng K. Ngân hàng rút yêu cầu đối với giải quyết khoản vay nợ đối với hồ sơ này. Do đó tại bản án sơ thẩm đã xác định không còn pH giải quyết về trách nhiệm dân sự của D và Khôi trong vụ án này.

2. Vụ thứ hai (Hồ sơ vay vốn của Nguyễn Thị Hoài T)

Cuối tháng 02/2019, sau khi vay tiền được vụ thứ nhất, Nguyễn Thùy T nảy sinh ý định Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Ngân hàng Seabank. Trang bàn với Lê Duy H tiếp tục tìm xe ô tô hạng sang, làm giả giấy tờ, hợp đồng mua bán xe rồi thế chấp vay tiền Ngân hàng Seabank, theo thỏa thuận khi vay được tiền Trang sẽ trả Hùng 175.000.000 đồng. Trang nhờ người quen là Nguyễn Thị Hoài T, hứa hẹn với Thu sẽ tạo điều kiện cho việc kinh doanh của Thu và xin việc cho con rể Thu, để nhờ Thu đứng tên giúp trong Hợp đồng mua bán xe ô tô, hợp đồng tín dụng để vay vốn ngân hàng. Thu đồng ý và chuyển toàn bộ giấy tờ của bản thân và gia đình Thu cho Trang. Trang chuyển toàn bộ giấy tờ thông tin của Thu cho

Lê Duy H, Hùng chuyển tiếp các thông tin trên cho Vương Quốc Tuấn để làm giả các giấy tờ hợp đồng mua bán xe ô tô. Sau khi Hùng và Tuấn tìm được chiếc xe ô tô hiệu Lexus RX350 gắn biển kiểm soát 30A-486.56, có số khung 2T2ZY3BA1FC127066, số máy 2RGK27086. Tuấn đã nhờ Nguyễn Anh Quân là người quen của Tuấn đứng tên người có xe ký vào hợp đồng mua bán chiếc xe trên cho Nguyễn Thị Hoài T. Tuấn làm giả Đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Anh Quân và giấy kiểm định chiếc xe ô tô, rồi đặt xe ôm gửi lại cho Hùng. Hùng chuyển bộ hồ sơ mua bán xe và đăng ký xe trên cho Trang để Trang đưa cho Thu ký vào Hợp đồng mua bán xe, rồi đi công chứng tại Văn phòng Công chứng Trần Toàn (do Công chứng viên Nguyễn Văn Thu thực hiện). Sau khi có hợp đồng mua bán xe đã được công chứng, Tuấn tiếp tục làm giả Giấy chứng nhận đăng ký của xe ô tô số 388635 có đặc điểm trên với tên chủ xe là Nguyễn Thị Hoài T (để thế chấp vào ngân hàng). Làm xong, Tuấn chuyển lại giấy tờ xe và hợp đồng mua bán xe cho Hùng, để Hùng chuyển cho Trang. Trang chuyển tiếp hồ sơ cho Nguyễn Quang H (nhân viên Ngân hàng Seabank) để làm các thủ tục thẩm định hồ sơ. Sau khi Huy thông báo lịch thẩm định giá xe, Lê Duy H đưa chiếc xe đến một bãi để xe ở khu vực quận Long Biên, thành phố Hà Nội (không nhớ rõ địa chỉ) để thẩm định chiếc xe ô tô nhãn hiệu Lexus RX350 gắn biển kiểm soát 30A-486.56. Lúc này, Nguyễn Thùy T cùng bạn trai là Hán Mạnh H và Nguyễn Thị Hoài T đã đến bãi xe nhận là chủ sở hữu xe và làm các thủ tục thẩm định. Sau khi thẩm định xe xong, Công ty thẩm định giá Thành Công ban hành Chứng thư thẩm định giá trị chiếc xe là 2.700.000.000 đồng. Nguyễn Quang H kiểm tra lịch sử tín dụng theo số Chứng minh thư nhân dân 011417174 của Nguyễn Thị Hoài T thì phát hiện Thu có nợ xấu, theo quy định của ngân hàng thì Thu không đủ điều kiện vay tiền. Huy đã bàn bạc hướng dẫn Thu sửa hai số cuối ở Chứng minh thư nhân dân thành số 011417110 rồi làm đơn đến Công an phường Công Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xin xác nhận số Chứng minh thư nhân dân 011417110 với số Căn cước công dân 001170015607 Thu được cấp là của cùng một người. Sau khi Công an phường Công Vị xác nhận, Thu chuyển lại cho Huy. Huy làm giả giấy vay tiền giữa Nguyễn Thị Hoài T và bên cho vay là Đỗ Ngọc Hiền (em họ Huy). Ngày 18/3/2019, Ngân hàng Sea bank đã ký hợp đồng tín dụng với Nguyễn Thị Hoài T và giải ngân khoản vay 890.000.000 đồng được chuyển đến tài khoản số 000008700382 của Đỗ Ngọc Hiền mở tại Ngân hàng Seabank. Sau đó, Huy nhờ Đỗ Ngọc Hiền chuyển số tiền 809.000.000 đồng đến tài khoản số 151010000586831 của Hán Mạnh H (bạn trai Trang) mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV). Huy giữ lại 81.000.000 đồng để hưởng lợi. Sau khi nhận tiền, Hiền và Trang đã chuyển cho Lê Duy H 175.000.000 đồng theo thỏa thuận ban đầu. Đối với khoản vay này, Trang đã trả tiền gốc và lãi cho ngân hàng được 03 tháng với tổng số tiền là 64.317.190 đồng (gốc là 49.590.954 đồng, lãi là 14.726.236 đồng), rồi bỏ trốn để chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên.

Như vậy, Nguyễn Thùy T với vai trò chủ mưu, Trang thuê Lê Duy Hlâm, sử dụng 01 tài liệu giả rồi nhờ Nguyễn Thị Hoài T đứng tên hợp đồng tín dụng và được giúp sức của Nguyễn Quang H, Hán Mạnh Hể Lừa đảo chiết đoạt tài sản ngân hàng số tiền 840.409.046 đồng (= 890.000.000 đồng – 49.590.954 đồng).

Trách nhiệm dân sự: Ngân hàng Seabank yêu cầu Nguyễn Thị Hoài T và Nguyễn Thùy T, Lê Duy HpH bồi thường (tiền gốc, tiền lãi phát sinh) tổng số là 1.586.571.980 đồng.

Quá trình điều tra chị Nguyễn Thị Bích Hồng (sinh năm 1991; trú tại khu 11, xã Ngọc Quan, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ) đã tự nguyện giao nộp số tiền 40.000.000 đồng để khắc phục hậu quả một phần hậu quả cho Nguyễn Quang H.

3. Vụ thứ ba (Hồ sơ vay vốn của Nguyễn Văn Đ)

Với thủ đoạn như trên, khoảng tháng 03/2019, Nguyễn Thùy T thuê Nguyễn Văn Đ, làm thợ xây dựng đứng tên hợp đồng vay vốn, hứa hẹn sẽ trả Điệp 50.000.000 đồng. Điệp đồng ý cung cấp thông tin các nhân của Điệp cho Trang, để Trang chuyển tiếp cho Lê Duy Hnhờ tìm xe ô tô và làm giả bộ hồ sơ mua bán xe, đăng ký xe. Hùng chuyển lại thông tin của Điệp cho Tuấn, sau đó, Tuấn làm và gửi lại bộ hồ sơ mua bán xe ô tô hiệu Honda CRV, biển kiểm soát 30E - 388.01, số máy K24Z81107830, số khung M4853D5051769, với bên bán là Vũ Thị Hậu (sinh năm 1963; trú tại thôn Hòa Mỹ, xã Hồng Minh, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội; chưa xác định được lai lịch) và bên mua là Nguyễn Văn Đ. Hợp đồng được Văn phòng công chứng Nam Thái do Công chứng viên Nguyễn Văn Chính công chứng rồi chuyển lại toàn bộ giấy tờ, hợp đồng cho Nguyễn Thùy T. Trang chuyển hồ sơ thẩm định đến Ngân hàng Sea bank. Bản thân Nguyễn Văn Đ không đủ điều kiện vay vốn về chứng minh thu nhập để đủ điều kiện vay vốn khi thẩm định, Hán Mạnh H và Điệp đã thuê cửa hàng sản xuất, kinh doanh đồ gỗ của ông Nguyễn Văn Trường, là anh họ của Điệp. Trang, Hiền làm biển quảng cáo với nội dung: “*Xuân Điệp; chuyên bán các loại gỗ xoan đào - Tàn Bì - Sồi Mỹ - Gỗ nhập khẩu các loại*” để lừa dối nhân viên thẩm định. Do Điệp không lấy sổ hộ khẩu nên Trang bảo Điệp cung cấp thông tin, rồi Trang thuê đối tượng Nam (chưa xác định nhân thân) làm giả sổ hộ khẩu cùng 01 Giấy xác nhận số chứng minh thư nhân dân số 638 ngày 11/4/2019 của Công an huyện Thạch Thất, 01 Giấy xác nhận kinh doanh của Công an xã Thạch Xá cho Nguyễn Văn Đ, 01 Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 57 ngày 03/5/2019 của Ủy ban nhân dân xã Thạch Xá và 01 Bản sao Quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, số công chứng 1126 ngày 23/4/2019 để đưa vào hoàn thiện hồ sơ vay vốn. Ngày 23/4/2019, Ngân hàng Sea Bank ký hợp đồng tín dụng cho Nguyễn Văn Đ vay số tiền 588.000.000 đồng và giải ngân cho khoản vay trên vào tài khoản số 000001201071 mở tại Ngân hàng Sea Bank của bà Nguyễn Thị Tố Hạnh; là cô ruột của Huy. Sau đó, Huy nhờ bà Hạnh chuyển khoản toàn bộ 588.000.000 đồng đến tài khoản số 15010000586831 của Hán Mạnh H mở tại Ngân hàng BIDV. Trang bảo Hiền rút tiền ra trả cho Lê Duy H 50.000.000 đồng tiền công. Đối với khoản vay trên, Trang đã trả cho ngân hàng số tiền 31.194.220 đồng (trong đó gốc

là 19.600.000 đồng, lãi là 11.594.220 đồng), số tiền còn lại Trang và Hiền sử dụng chi tiêu cá nhân hết rồi bỏ trốn khỏi nơi cư trú.

Như vậy: Nguyễn Thùy T với vai trò chủ mưu, Trang thuê Lê Duy Hlâm, sử dụng 05 tài liệu giả rồi nhờ Nguyễn Văn Đứng tên hợp đồng tín dụng và được giúp sức của Nguyễn Quang H, Hán Mạnh Hề Lừa đảo chiết đoạt tài sản ngân hàng số tiền 568.400.000 đồng (588.000.000 đồng - 19.600.000 đồng)

Trách nhiệm dân sự: Ngân hàng Seabank yêu cầu Nguyễn Thùy T, Nguyễn Văn Đồi thường (tiền gốc, tiền lãi phát sinh) với tổng số là 1.050.585.960 đồng.

4. Vụ thứ tư (hồ sơ vay vốn của Lê Ánh T)

Khoảng tháng 3/2019, Nguyễn Doãn Cường giới thiệu Lê Ánh T gặp Nguyễn Thùy T. Qua trao đổi, Tuyết muốn vay vốn ngân hàng nhưng không có tài sản đảm bảo, Trang đồng ý hỗ trợ thủ tục hồ sơ vay với ngân hàng. Sau đó, Cường nhờ Lê Duy Hlâm xe, lấy thông tin của Tuyết và hỗ trợ làm hồ sơ mua bán xe và đăng ký xe giả. Tuyết trả trước cho Hùng số tiền 50.000.000 đồng, để tìm xe ô tô và làm hồ sơ. Trang được Hùng chuyển lại bộ hồ sơ mua bán 01 xe ô tô Hyundai Santafe, biển kiểm soát 30E-479.80, số máy KEDJ017668, số khung BNB4GZ230164 giữa người bán là Nguyễn Thị Liên và người mua là Lê Ánh T, được Công chứng tại Văn phòng công chứng Nam Thái do Công chứng viên Nguyễn Văn Chính thực hiện. Sau khi làm xong các giấy tờ, Hùng chuyển lại cả bộ hồ sơ cho Trang để gửi cho Nguyễn Quang H, Huy chuyển lại bộ hồ sơ cho nhân viên ngân hàng là anh Phan Thế H (sinh năm 1995; trú tại số nhà LK562, khu Giếng Sen, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) để thẩm định hồ sơ vay vốn. Ngày 22/3/2019, khi được thông báo thẩm định giá trị chiếc xe ô tô 30E-479.80, Tuyết liên hệ với Hùng để mang chiếc xe ô tô đến gần chung cư Timecity để Công ty Thành Công thẩm định và ban hành Chứng thư thẩm định trị giá xe ô tô là 1.070.000.000 đồng. Để giải ngân được khoản vay, Tuyết nhờ anh Đặng Văn Thiện, là lái xe taxi đứng ra làm người thứ ba ký giấy cho Tuyết vay số tiền 749.000.000 đồng và nhận tiền giải ngân của ngân hàng, Tuyết trả công cho anh Thiện với số tiền 2.000.000 đồng. Ngày 30/3/2019, Ngân hàng Seabank ký hợp đồng tín dụng với Tuyết, số tiền duyệt cho vay là 749.000.000 đồng. Ngày 03/4/2019, Ngân hàng Seabank chuyển khoản đến tài khoản số 000003800491 của anh Thiện mở tại Ngân hàng Seabank số tiền 749.000.000 đồng. Cùng ngày, Tuyết đi cùng anh Thiện đến Phòng giao dịch của Ngân hàng Seabank để rút số tiền 749.000.000 đồng. Sau đó, Tuyết bảo anh Thiện chở đến trung tâm thương mại AONEMall Long Biên gặp Trang và Hiền để mời hai người đi ăn. Ăn xong, Tuyết trả công cho Trang 10.000.000 đồng. Đối với khoản vay trên, Tuyết đã trả cả gốc và lãi cho Ngân hàng Seabank 108.913.121 đồng (trong đó: gốc là 65.940.000 đồng, lãi là 42.973.121 đồng), sau đó Tuyết bỏ trốn để chiếm đoạt của ngân hàng số tiền 683.060.000 đồng.

Như vậy, Lê Ánh T với vai trò chủ mưu đã thuê Nguyễn Thùy T, Lê Duy Hlâm, sử dụng 01 tài liệu giả để Lừa đảo chiếm đoạt của Ngân hàng số tiền

683.060.000 đồng (749.000.000 đồng - 65.940.000 đồng).

Quá trình điều tra anh Đặng Văn Thiện tự nguyện giao nộp số tiền 2.000.000 đồng (là số tiền Tuyệt thuê anh Thiện nhận tiền giải ngân).

Trách nhiệm dân sự: Ngân hàng Seabank yêu cầu Lê Ánh T, Lê Duy H, Nguyễn Thùy T bồi thường (tiền gốc, tiền lãi phát sinh) với tổng số là 1.202.873.342 đồng.

5. Vụ thứ năm (hồ sơ vay vốn của Trần Văn M)

Khoảng tháng 03/2019, Nguyễn Thùy T được giới thiệu làm quen với Lê Anh Phương và Trần Văn M. Phương và Minh đặt vấn đề muốn nhờ Trang tìm xe ô tô, làm giả các giấy tờ, liên hệ với ngân hàng để vay vốn cho Trần Văn M. Trang đồng ý và lấy thông tin cá nhân của Trần Văn M chuyển cho Lê Duy H để làm giả giấy đăng xe của chiếc ô tô hiệu Mercedes Benz, biển kiểm soát 90A-055.43, có số máy 916142538025, số khung 31215N519219 và các hợp đồng, giấy tờ khác để vay vốn ngân hàng. Tương tự như các lần trước, sau khi làm xong hồ sơ giả, cả nhóm đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến Ngân hàng Seabank để làm thủ tục vay tiền. Sau khi thẩm định hồ sơ ngày 23/3/2019, Trần Văn M ký hợp đồng tín dụng số REF1908100235 để vay của Ngân hàng Sea Bank số tiền 1.000.000.000 đồng, tài sản đảm bảo là 01 ô tô Mercedes Benz, biển kiểm soát 90A-055.43, thời hạn vay là 60 tháng (đến ngày 25/3/2024); khi giải ngân số tiền trên được chuyển vào khoản số 000009100235 mở tại ngân hàng BIDV của Lê Anh Phương, sau đó Phương rút ra và trả lại cho Minh. Sau khi nhận được tiền giải ngân, Minh đã trả Trang số tiền 10.000.000 đồng, trả Lê Duy H số tiền 50.000.000 đồng và đã trả cả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng Seabank là 171.651.300 đồng (trong đó: Gốc là 116.669.000 đồng, lãi là 54.982.300 đồng). Ngày 20/10/2019, Trần Văn M bị tai nạn giao thông bị liệt nửa người hiện vẫn chưa tỉnh táo, minh miễn để làm việc với Cơ quan điều tra. Đối tượng Lê Anh Phương cũng chưa triệu tập để lên lấy lời khai được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định tách rút hành vi của Trần Văn M, Lê Anh Phương điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Như vậy, Trần Văn M, Lê Anh Phương đã thuê Nguyễn Thùy T, Lê Duy Hung làm, sử dụng 01 tài liệu giả để Lừa đảo chiếm đoạt của Ngân hàng số tiền 883.331.000 đồng (1.000.000.000 đồng - 116.669.000 đồng).

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, Ngân hàng Seabank yêu cầu Trần Văn M, Lê Anh Phương và Nguyễn Thùy T, Lê Duy H, bồi thường (tiền gốc, lãi phát sinh) với tổng số là 1.605.357.284 đồng.

6. Vụ thứ sáu (hồ sơ vay vốn của Hà Trung S):

Khoảng tháng 04/2019, Nguyễn Thùy T được giới thiệu và quen biết với Nguyễn Trọng Nam. Nam nhờ Trang tìm xe ô tô, làm giả các giấy tờ, liên hệ với ngân hàng để vay vốn cho Hà Trung S. Trang đồng ý, lấy thông tin của Hà Trung S rồi chuyển cho Lê Duy H để làm giả giấy đăng ký của chiếc xe ô tô hiệu Audi Q7, đeo kiểm soát giả 30E-282.39, có số máy FK251665, số khung

N4C5FK350265, làm giả hợp đồng mua bán xe và các hợp đồng, giấy tờ khác để vay vốn của Ngân hàng Seabank. Làm xong, cả nhóm chuyển toàn bộ hồ sơ cho Nguyễn Quang Hể thẩm định hồ sơ vay vốn. Ngày 03/5/2019, Ngân hàng Seabank ký Hợp đồng tín dụng số REF1912200329/HDTD/H03-HTS với Hà Trung S và giải ngân số tiền 1.200.000.000 đồng, tài sản đảm bảo là 01 xe ô tô hiệu Audi Q7, biển kiểm soát 30E-282.39, thời gian vay là 48 tháng (đến ngày 03/5/2023); khi giải ngân số tiền trên được chuyển vào tài khoản số 000008700382 Ngân hàng Seabank của Nguyễn Đình Hoàng. Khi ngân hàng chuyển số tiền trên vào tài khoản của Hoàng, Huy nhờ Hoàng làm thủ tục chuyển 1.000.000.000 đồng vào tài khoản 0580110656005 của Nguyễn Trọng Nam mở tại Ngân hàng Seabank và chuyển 200.000.000 đồng vào tài khoản 136572288 của Lê Minh Khôi (chưa xác định được lai lịch) mở tại Ngân hàng Seabank. Sau khi nhận được tiền vay của Ngân hàng Seabank, Nam đã trả tiền công cho Trang 10.000.000 đồng, trả cho Lê Duy H 50.000.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Trọng Nam bỏ trốn khỏi nơi cư trú và chiếm đoạt số tiền 1.200.000.000 đồng của Ngân hàng Seabank.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra xác định toàn bộ thông tin nhân thân và giấy tờ cá nhân của Hà Trung S cung cấp cho ngân hàng để vay vốn là giả mạo, để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ngân hàng. Đối tượng Nguyễn Trọng Nam sau nhận được tiền giải ngân của Ngân hàng bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Do vậy, ngày 11/11/2024, Cơ quan điều tra ra Quyết định tách vụ án hình sự liên quan đến đối tượng Hà Trung S, Nguyễn Trọng Nam để tiếp tục điều tra làm rõ đề xuất xử lý sau.

Trách nhiệm dân sự: Ngân hàng Seabank yêu cầu đối tượng Hà Trung S, Nguyễn Trọng Nam, Lê Duy H, Nguyễn Thùy T bồi thường (tiền gốc, lãi, phạt) với tổng số là 2.555.451.150 đồng.

Ngoài ra, Ngân hàng Seabank trình báo đối với hồ sơ vay Nguyễn Văn T: Ngày 10/5/2019, Nguyễn Văn T (sinh năm 1966; trú tại thôn Phú Thọ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) ký Hợp đồng tín dụng số REF1912900219 với Ngân hàng Sea Bank để vay số tiền 1.050.000.000 đồng, tài sản đảm bảo là 01 chiếc xe ô tô THACO TB79S, biển kiểm soát 29B-413.99, có số máy 40BD09104399, số khung 9SBCJN001197, thời gian vay là 72 tháng (đến ngày 10/5/2025), khi giải ngân số tiền trên được chuyển vào tài khoản số 000008000583 của Mai Văn Đại (sinh năm 1990, trú tại thôn Yên Thái, xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội). Khoản vay này chỉ được thanh toán đến tháng 09/2019, với tổng số tiền cả gốc và lãi là 28.311.440 đồng. Quá trình điều tra, xác định đối tượng Nguyễn Văn T và Mai Văn Đại đã làm giả căn cước công dân, giấy chứng nhận xe ô tô và các giấy tờ khác để vay vốn ngân hàng. Cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được đối tượng phạm tội nên ngày 11/11/2024 đã quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Tại phiên toà: Đại diện Ngân hàng TMCP Đông Nam Á đề nghị Tòa án xét xử nghiêm các đối tượng đã có hành vi gian dối, làm giả các tài liệu để chiếm đoạt

tiền của Ngân hàng theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Rút toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với Dương Hoàng K và rút yêu cầu xem xét đối với hồ sơ vay vốn Nguyễn Văn T do Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách rút đối với hồ sơ này. Đề nghị Tòa án yêu cầu các đối tượng còn lại và có liên quan buộc PH bồi thường toàn bộ các khoản nợ đến ngày 26/11/2025. Cụ thể:

Tên khách hàng	Nợ gốc	Nợ lãi trong hạn chưa trả	Lãi quá hạn	
Nguyễn Văn Đ	568.400.000	128.499.439	523.463.905	
Nguyễn Thị Hoài T	840.409.046	139.147.820	850.754.325	
Lê Ánh T	654.345.234	150.728.206	593.649.621	
Hà Trung S	1.307.548.986	276.555.912	1.391.562.257	
Trần Văn M	883.331.000	187.919.032	796.264.899	
Nguyễn Văn T	1.034.745.885	222.414.717	1.009.435.576	
Tổng	5.288.780.151	1.105.265.126	5.165.130.583	

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã thu giữ các tài liệu và tiến hành giám định kết quả như sau:

- Bộ hồ sơ vay vốn của Dương Hoàng K gồm: Sao kê tài khoản của Dương Hoàng K tại Ngân hàng Vietcombank; Hợp đồng mua bán xe ô tô số công chứng 123.21/2019/HĐMB ngày 24/01/2019; Giấy vay tiền 850.000.000VNĐ ngày 24/01/2019; Giấy nhận tiền 1.800.000.000 đồng ngày 24/01/2019; Hợp đồng thế chấp xe ô tô số REF1903200160/HĐTC/H03-DHK ngày 01/02/2019; Hợp đồng tín dụng từng lần số REF19032000160/HĐTD ngày 01/02/2019; Ủy nhiệm chi 850.000.000 đồng ngày 01/02/2019; Đăng ký xe số 365993 ngày 26/1/2019 mang tên Dương Hoàng K, xe có biển kiểm soát 30A-472.36; Hợp đồng Bảo hiểm xe cơ giới và Công văn xác nhận thanh toán.

- Bộ hồ sơ vay vốn của Nguyễn Thị Hoài T gồm: Đơn xin xác nhận V/v sử dụng CCCD Nguyễn Thị Hoài T ngày 05/03/2019; Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 13/03/2019; Tổng hợp các bảng kê thẩm định hoạt động kinh doanh; Hợp đồng mua bán số 2822019 ngày 28/02/2019; Giấy nhận tiền 2.700.000.000 đồng ngày 28/02/2019; Giấy nhận tiền 1.200.000.000 đồng ngày 28/02/2019; Hợp đồng mua bán xe ô tô số công chứng 206.17/2019/HĐMB ngày 28/02/2019; Hợp đồng mua bán xe ô tô số công chứng 206.17/2019/HĐMB ngày 28/02/2019; Giấy vay tiền 1.200.000.000VNĐ ngày 28/02/2019; Hợp đồng tín dụng và phụ lục số REF1907300215/HĐTD/H03-NHTT ngày 18/03/2019; Giấy đăng ký số 388635 của xe ô tô biển kiểm soát 30A-485.56 mang tên Nguyễn Thị Hoài T.

- Bộ hồ sơ vay vốn của Nguyễn Văn Đ gồm: Giấy xác nhận số chứng minh nhân dân Nguyễn Văn Đ ngày 11/04/2019; Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 57/UBND-XNTTHN ngày 03/05/2019; Giấy xác nhận kinh doanh ngày 10/04/2019; Hợp đồng mua bán số 19042019 ngày 19/04/2019; Hợp đồng mua bán xe ô tô số công chứng 1342 quyền số 02/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/04/2019; Giấy vay tiền 588.000.000 đồng ngày 19/04/2019; Giấy nhận tiền 840.000.000VNĐ ngày 19/04/2019; Hợp đồng thế chấp xe ô tô ngày 03/05/2019; Giấy đăng ký số 399890 của xe ô tô hiệu Honda CRV, biển kiểm soát 30E-388.01 mang tên Nguyễn Văn Đ.

- Bộ hồ sơ vay vốn của Lê Thị Ánh T gồm: Tổng hợp bảng kê thẩm định hoạt động kinh doanh; Hợp đồng mua bán xe ô tô số công chứng 961, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/03/2019; Giấy nhận tiền 749.000.000VNĐ ngày 25/03/2019; Giấy nhận tiền 749.000.000VNĐ ngày 25/03/2019 (02 bản); Hợp đồng thế chấp xe ô tô số REF1909100385/HDTTC/H03-LAT ngày 02/04/2019; Hợp đồng tín dụng, phụ lục số REF1909100385/HDTD/H03-LAT ngày 02/04/2019; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hiệu Hyundai Santafe, biển kiểm soát 30E-479.80 số 399689 cấp ngày 29/3/2019...

- Bộ hồ sơ vay vốn của Trần Văn M gồm: Đăng ký xe ô tô hiệu Mercedes Ben CLA 45, biển kiểm soát 90A-055.43;

- Bộ hồ sơ vay vốn của Hà Trung S gồm: 01 giấy đăng ký xe ô tô Audi Q7 biển kiểm soát 30E-282.39, 01 bản chứng thực căn cước công dân đều mang tên Hà Trung S;

-Bộ hồ sơ của Nguyễn Văn T gồm: 01 giấy đăng ký xe nhãn hiệu THACO TB79S; biển kiểm soát 29B-413.99 và 01 bản chứng thực Căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T;

Thu giữ của Nguyễn Văn Đ: 01 điện thoại kiểu dáng Samsung màu đen số imei: 352808091956045 đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 7362 /KLGD-PC09-Đ4 ngày 25/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, giám định đối với 07 giấy chứng đăng ký ô tô mang tên Dương Hoàng K, Nguyễn Thị Hoài T, Nguyễn Văn Đ, Lê Thị Ánh T, Trần Văn M, Hà Trung S, Nguyễn Văn T kết luận: “...07 Chứng nhận đăng ký xe ô tô cần giám định là Chứng nhận đăng ký xe ô tô giả”.

Tại bản Kết luận giám định số 4021/KL-KTHS ngày 07/6/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội, giám định Đơn xác nhận đứng tên Nguyễn Thị Hoài T (ký hiệu A1), xác nhận số chứng minh thư của Nguyễn Văn Đ(A2), giấy xác nhận kinh doanh (A3), Xác nhận tình trạng hôn nhân (A4), Bản sao công nhận thuận tình ly hôn cho Nguyễn Văn Đ(A5) như sau:

“...Kết Luận về đối tượng giám định:

1. Không đủ cơ sở kết luận hình dấu tròn “Công an phường Cống Vị- Công an quận Ba Đình - TP Hà Nội” trên mẫu cần giám định (A1) với hình dấu tròn “Công an phường Cống Vị- Công an quận Ba Đình - TP Hà Nội” trên các mẫu

so sánh có pH do cùng một con dấu đóng ra hay không.

2. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Phạm Văn Thịnh trên mẫu cần giám định (A1) với chữ ký đứng tên Phạm Văn Thịnh trên các mẫu so sánh có pH do một người ký ra hay không.

3. Hình dấu tròn “Công an huyện Thạch Thất – Công an thành phố Hà Nội” trên mẫu cần giám định (A2) với hình dấu tròn “Công an huyện Thạch Thất – Công an thành phố Hà Nội” trên các mẫu so sánh không pH do cùng một con dấu đóng ra ”...

4. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Nguyễn Sơn trên mẫu cần giám định (A2) với chữ ký đứng tên Nguyễn Sơn trên các mẫu so sánh có pH do cùng một người ký ra hay không.

5. Hình dấu tròn “U.B.N.D xã Thạch Xá, H.Thạch Thất, TP Hà Nội trên các mẫu cần giám định (A3 đến A5) với hình dấu tròn so sánh không pH do cùng một con dấu đóng ra.

6. Chữ ký đứng tên Cường Mạnh Đỏ trên các mẫu cần giám định (A3 đến A5) với chữ ký đứng tên Cường Mạnh Đỏ trên các mẫu so sánh không pH là chữ do cùng một người ký ra.”

Tại bản Kết luận giám định số 3894/KL-KTHS ngày 04/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, Giám định các hợp đồng mua bán xe ô tô có công chứng của bên bán Hà Thanh Tuyền và bên mua Dương Hoàng K(A1), Trần Văn M (A2, A4), Hà Trung S (A3,A5), 08 giấy giao nhận tiền giữa Hà Thanh Tuyền với Dương Hoàng K(A6),Tân Văn Minh (A7), Hà Trung S (A8);02 giấy vay nhận tiền giữa Đỗ Ngọc Hiền và Dương Hoàng K, (A9, A11), Nguyễn Thị Hoài T (A10; A12); Hợp đồng mua bán xe ô tô có công chứng, giấy nhận của Nguyễn Thị Hoài T và Nguyễn Anh Quân (A13, A14, A15) kết luận:

“ 1. Chữ ký chữ viết dòng họ tên Hà Thanh Tuyền dưới chữ ký trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 với chữ ký, chữ viết đứng tên Hà Thanh Tuyền trên các mẫu so sánh là chữ do một cùng một người ký và viết ra.

* Chữ ký dạng chữ viết "Tuyền", chữ viết dòng họ tên Hà Thanh Tuyền dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A2 đến A5, A7, A8 với chữ viết đứng tên Hà Thanh Tuyền trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 không pH chữ do cùng một người viết ra....

3. Chữ viết dòng họ tên Nguyễn Anh Quân dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A13 đến A15 với chữ viết đứng tên Nguyễn Anh Quân trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M4 đến M6 không pH chữ do cùng một người viết ra....”.

Tại bản Kết luận giám định số 6790/KL-KTHS ngày 25/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội giám định các hợp đồng mua bán ô tô có công chứng giữa Hà Thanh Tuyền – Dương Hoàng K(A1); Vũ Thị Hậu – Nguyễn Văn Đ(A2- A3), giấy vay tiền Nguyễn Văn Đ– Nguyễn Thị Tố Hạnh (A4); Giấy nhận tiền giữa Nguyễn Văn Đvà Vũ Thị Hậu (A5); Hợp đồng mua bán xe ô

tô Nguyễn Thị Liên – Lê Ánh T(A6); Hợp đồng mua bán, Giấy nhận tiền; Hợp đồng mua bán xe ô tô giữa Nguyễn Thị Hoài T – Nguyễn Anh Q (A7, A8, A10); Giấy nhận tiền giữa Đỗ Ngọc Hiền – Nguyễn Thị Hoài T "...1. Chữ viết dòng họ tên Dương Hoàng K(dưới chữ ký) trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A1) với chữ viết đứng tên Dương Hoàng Ktrên các mẫu so sánh (Ký hiệu M1, M2) là chữ do cùng một người viết ra.

* Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Dương Hoàng Ktrên mẫu cần giám định (Ký hiệu A1) với chữ ký đứng tên Dương Hoàng Ktrên các mẫu so sánh (Ký hiệu M1, M2) có pH là chữ do cùng một người ký ra hay không.

2. Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Văn Đ(dưới chữ ký) trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A3 đến A5) với chữ ký, chữ viết đứng tên

Nguyễn Văn Đtrên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M3 đến M5) không pH là chữ do cùng một người ký và viết ra.

Không đủ cơ sở kết luận chữ ký, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Văn Đ(dưới chữ ký) trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A2) với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Văn Đtrên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M3 đến M5) có pH là chữ do cùng một người ký và viết ra hay không.

3. Chữ viết dòng họ tên Nguyễn Thị Liên (dưới chữ ký) trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A6) với chữ viết đứng tên Nguyễn Thị Liên trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M6 đến M8) không pH là chữ do cùng một người viết ra.

Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Liên trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A6) với chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Liên trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M6 đến M8) có pH là chữ do cùng một người ký ra hay không.

4. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký, chữ viết dòng họ tên Lê Ánh T(dưới chữ ký) trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A6) với chữ ký, chữ viết đứng tên Lê Ánh Ttrên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M9 đến M11) có pH là chữ do cùng một người ký và viết ra hay không.

5. Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Thị Hoài T (dưới chữ ký) trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A7 đến A10) với chữ ký, chữ viết đứng tên

Nguyễn Thị Hoài T trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M12 đến M15) là chữ do cùng một người ký và viết ra."

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác minh tra cứu phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xác định 07 chiếc xe ô tô với đặc điểm biển kiểm soát, số khung, số máy nêu trên 07 chiếc xe ô tô trên đều không có trong cơ sở dữ liệu quản lý.

Đối với Dương Hoàng K, Trần Văn D có hành vi thuê làm và sử dụng 01 tài liệu giả để làm hồ sơ vay vốn ngân hàng, Kết quả điều tra xác định: Khôi và Dự có hành vi gian dối trong việc lập hồ sơ để vay vốn ngân hàng, sau khi nhận tiền không có ý thức chiếm đoạt mà tích cực trả nợ ngân hàng, nên không phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý, Viện kiểm sát

nhân dân thành phố Hà Nội không truy tố Khôi và Dự về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Đối với Vương Quốc Tuấn và Nguyễn Doãn Cường: Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Duy Hùng khai Vương Quốc Tuấn là đối tượng trực tiếp chuẩn bị 06 xe ô tô, làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và làm không các hồ sơ mua xe ô tô; Nguyễn Doãn Cường là người giới thiệu Dự, Khôi, Tuyết, Phương quen Trang và Hùng để liên hệ việc làm giả hồ sơ mua bán xe, đăng ký xe. Quá trình điều tra vụ án, Vương Quốc Tuấn và Nguyễn Doãn Cường đều không có mặt tại nơi cư trú, chưa xác định được nơi ở của Tuấn và Cường. Do đó ngày 11/11/2024, Cơ quan điều tra đã quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi của Tuấn và Cường để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Đối với Hà Thanh Tuyền, Nguyễn Anh Quân, Nguyễn Thị Liên và Vũ Thị Hậu (là những người ký vào các hợp đồng bán xe ô tô). Tại Cơ quan điều tra, Tuyền và Quân khai có quen biết với Vương Quốc Tuấn, biết Tuấn buôn bán xe ô tô nên đồng ý ký vào các Hợp đồng là người bán xe ô tô, Tuyền và Quân không biết việc Tuấn làm giả các đăng ký xe ô tô và sử dụng các hợp đồng này để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Kết quả điều tra xác định chị Nguyễn Thị Liên bị đối tượng lấy thông tin căn cước công dân để giả mạo chị Liên ký hợp đồng mua bán xe ô tô; Cơ quan điều tra chưa xác định được nơi ở của Vũ Thị Hậu. Do đó ngày 11/11/2024, Cơ quan điều tra đã quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi của Hà Thanh Tuyền, Nguyễn Anh Quân, Vũ Thị Hậu và đối tượng giả mạo chị Liên để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý.

Đối với Đỗ Ngọc Hiền, Nguyễn Thị Tố Hạnh, Nguyễn Đình Hoàng và Đặng Văn Thiện (là những người nhận tiền giải ngân). Kết quả điều tra xác định Hiền, Hạnh và Hoàng đều là người được Huy nhờ nhận tiền vào tài khoản giúp; còn Thiện được Lê Thị Ánh T thuê. Cả Hiền, Hạnh, Hoàng và Thiện đều không biết Huy và Tuyết có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và không được hưởng lợi, nên không đồng phạm với Huy và Tuyết. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý Hiền, Hạnh, Hoàng và Thiện về hành vi trên.

Đối với trách nhiệm của các nhân viên và Lãnh đạo Ngân hàng Seabank, kết quả điều tra xác định: Đối với Nguyễn Quang H (ở vụ 1, vụ 3) các nhân viên, Lãnh đạo chi nhánh Ngân hàng Sea bank tại Phòng giao dịch Đại Kim, Hoàng Mai đều khai nhận thu thập, kiểm định các hồ sơ theo đúng quy định của ngân hàng. Cơ quan điều tra đã có Công văn đề nghị Ngân hàng Seabank cung cấp quy trình kiểm tra tài sản sau vay và hồ sơ kiểm tra tài sản sau vay đối với toàn bộ 06 hồ sơ vay tiền; các văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ của các vị trí Chuyên viên chính KHCN, Giám đốc Phòng Giao dịch, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc khu vực Hà Nội II của Ngân hàng Seabank. Đến nay Ngân hàng Sea bank vẫn chưa có văn bản trả lời nên chưa có căn cứ làm rõ sai phạm của từng cá nhân. Ngày 11/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã quyết định tách vụ án hình sự liên quan đến nội dung trên để tiếp tục điều tra và xử lý khi có căn cứ.

Đối với trách nhiệm của các Công chứng viên là Nguyễn Văn Chính và Nguyễn Văn Thu. Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra chưa thu thập được hết các hợp đồng công chứng gốc, chưa lấy được hết lời khai của người đứng tên bán hồ sơ, chưa lấy được lời khai của đối tượng Vương Quốc Tuấn, nên chưa xác định rõ được hành vi của Chính và Thu. Do đó ngày 11/11/2024, Cơ quan điều tra đã quyết định tách vụ án hình sự liên quan đến hành vi của Nguyễn Văn Chính và Nguyễn Văn Thu để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Đối với các đối tượng Lê Anh Phương, Trần Văn M, Hà Trung S... được tách rút hành vi làm rõ sau.

Tại các Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung, Toà án nhân dân thành phố Hà Nội đã yêu cầu xem xét điều tra bổ sung để khởi tố thêm về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Dương Hoàng K, Trần Văn D; xem xét vụ việc đồng phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với bị cáo Nguyễn Quang H; đề nghị xem xét trách nhiệm của cán bộ Ngân hàng TMCP Đông Nam Á liên quan đến các hồ sơ tín dụng; đề nghị xem xét khởi tố đối với 02 công chứng viên Nguyễn Văn Chính, Nguyễn Văn Thu về tội Thiêu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng hoặc Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ.

Tại Công văn số 1926/VKSHN-P2 ngày 30/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã phúc đáp nội dung trả hồ sơ điều tra bổ sung của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội như sau:

Nội dung thứ nhất: Truy tố bổ sung đối với Dương Hoàng K và Trần Văn D về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a, khoản 4, Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 341 Bộ luật Hình sự: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ xác định: Khoảng tháng 01/2019, do cần vốn để kinh doanh nhưng không có tài sản thế chấp, Dương Hoàng K và Trần Văn D liên hệ với Nguyễn Thùy T nhờ Trang giúp để vay vốn là tìm xe ô tô, làm giả các giấy tờ xe rồi thế chấp vào ngân hàng để vay vốn kinh doanh buôn bán xe ô tô. Ngày 01/02/2019, Ngân hàng giải ngân cho Khôi vay số tiền 850.000.000 đồng kỳ hạn đến 01/02/2023. Tài liệu điều tra thể hiện Khôi, Dự sử dụng vay tiền kinh doanh ô tô tự lái. Sau khi vay vốn hàng tháng, Khôi, Dự vẫn trả tiền gốc và lãi cho ngân hàng theo đúng quy định. Đến tháng 09/2019, Ngân hàng phát hiện giấy tờ xe ô tô là giả và có đơn tố giác gửi Cơ quan điều tra, bản thân Dương Hoàng K, Trần Văn D vẫn trả gốc lãi cho ngân hàng. Đến năm 2020 - 2022 do tình hình bệnh dịch, làm ăn thua lỗ nên Dự, Khôi chưa trả hết khoản vay cho ngân hàng nhưng vẫn giữ liên hệ với ngân hàng để xin giảm lãi cho khoản vay, tính đến thời điểm khởi tố vụ án Dự, Khôi đã trả gốc và lãi cho ngân hàng là 562.839.336 đồng (trả gốc 466.430.071 đồng, lãi 85.856.905 đồng); Sau khi kết thúc điều tra vụ án, Khôi, Dự vẫn tiếp tục liên hệ với ngân hàng, tính thời điểm ngày 23/4/2025, Khôi, Dự trả được tổng số 690.886.902 đồng (trả gốc 605.029.977 đồng; trả lãi 85.856.905 đồng) đồng thời trả 30.000.000 đồng

tiền nợ thẻ tín dụng (theo Công văn số Công văn số 6060/CV ngày 25/4/2025 của Ngân hàng Sea bank cung cấp). Đến ngày 20/8/2025, Dương Hoàng K, Trần Văn D đã trả toàn bộ số tiền gốc và lãi cho ngân hàng. Như vậy, Dương Hoàng K và Trần Văn D có hành vi gian dối trong việc lập hồ sơ để vay vốn ngân hàng nhưng Khôi và Dự không có ý thức chiếm đoạt mà tích cực trả nợ ngân hàng, đến nay đã trả hết nợ gốc và lãi trong hạn nên không phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý Khôi và Dự về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là có căn cứ.

Nội dung thứ hai: Truy cứu bổ sung trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Quang H, đồng phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" đối với các bị cáo, trong các vụ nêu phần trên, với tổng số tiền bị chiếm đoạt là 4.277.000.000 đồng. Căn cứ tài liệu điều tra xác định: Nguyễn Quang H có hành vi giúp sức, tham gia tư vấn cho nhóm Nguyễn Thùy T trong các hồ sơ vay vốn của Nguyễn Thị Hoài T, Nguyễn Văn Đ, Hà Trung S để làm giả "Giấy vay tiền", hướng dẫn Nguyễn Thị Hoài T sửa hai số cuối ở Chứng minh thư nhân dân thành số 011417110 rồi làm đơn đến Công an phường Công Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xin xác nhận nhằm che giấu việc Thu đã có nợ xấu không đủ điều kiện vay vốn, nhằm mục đích giải ngân chuyển vào tài khoản của người quen, người thân của Huy rồi Huy chuyển lại đến tài khoản do nhóm của Nguyễn Thùy T chỉ định nhằm chiếm đoạt tiền của Ngân hàng. Đối với các hồ sơ vay vốn của Lê Ánh T, Trần Văn M không có tài liệu căn cứ xác định Nguyễn Quang H đồng phạm đối với Nguyễn Thùy T. Do vậy, hành vi của Nguyễn Quang H đồng phạm với Nguyễn Thùy T, Lê Duy H và các đồng phạm khác trong các hồ sơ của Nguyễn Thị Hoài T, Nguyễn Văn Đ và Hà Trung S (vụ thứ 2, vụ thứ 3, thứ 6) với tổng số tiền là 2.608.809.046 đồng. Đối với việc thu lợi bất chính của Nguyễn Quang H: Tại bản Cáo trạng 760/CT-VKSHN-P2 ngày 27/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã quy kết rõ số tiền hưởng lợi của Nguyễn Quang H cụ thể: Đối với vụ thứ nhất Hồ sơ vay vốn của Dương Hoàng K có xác định Nguyễn Quang H hưởng lợi số tiền 73.000.000 đồng tiền hưởng lợi; Đối với vụ thứ hai - Hồ sơ vay vốn của Nguyễn Thị Hoài T xác định Huy hưởng lợi số tiền 81.000.000 đồng; Tổng số tiền Huy hưởng lợi 154.000.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Thùy T khai mỗi hồ sơ vay vốn (hồ sơ của Lê Ánh T) có chuyển cho Huy, Huy sẽ thu từ 05% đến 10% trên số tiền khách hàng được vay nhưng không đưa ra được căn cứ, tài liệu thể hiện việc Huy nhận tiền của khách hàng. Bản thân Nguyễn Quang H không thừa nhận việc nhận tiền của khách hàng nên không có căn cứ xác định Nguyễn Quang H hưởng lợi bất chính từ những hồ sơ vay vốn khác.

Nội dung thứ ba: Xác định hành vi của cán bộ lãnh đạo ngân hàng đối với các hồ sơ vay vốn bị truy tố: Đối với trách nhiệm của các nhân viên và Lãnh đạo Ngân hàng Seabank, kết quả điều tra xác định: Cơ quan điều tra đối chiếu nhiệm vụ thẩm quyền, quy trình thẩm định, kiểm tra đối với các cán bộ ngân hàng (ngoại trừ Nguyễn Quang H) thì xác định việc thẩm định của các cán bộ nhân viên ngân hàng và cán bộ nhân viên Công ty thẩm định giá Thành Công đều thực hiện đúng theo quy định và trình tự không vi phạm quy định của Ngân hàng nên Cơ quan

điều tra không đề cập xử lý.

Nội dung thứ tư: Đối với trách nhiệm của các Công chứng viên là Nguyễn Văn Chính và Nguyễn Văn Thu: Quá trình điều tra xác định: Đối với hợp đồng ông Nguyễn Văn Thu ký công chứng hợp đồng mua bán giữa Nguyễn Thị Hoài T và Nguyễn Anh Quân, trong đó chữ viết, chữ ký của anh Quân trong hợp đồng không pH do anh Quân viết và ký ra. Đối với Nguyễn Văn Chính ký công chứng hợp đồng mua bán giữa Hà Thanh Tuyền - Trần Văn M và Hợp đồng mua bán xe giữa Lê Thị Ánh T - Nguyễn Thị Liên, trong đó chữ viết, chữ ký của chị Hà Thanh Tuyền và chị Nguyễn Thị Liên không pH do chị Tuyền và chị Liên viết và ký ra. Bản thân ông Thu và ông Chính khai nhận thực hiện việc Công chứng mua bán xe theo đúng quy định, đầy đủ giấy hợp pháp, công chứng trước bên mua bên bán theo quy định. Quá trình kiểm tra Công chứng viên không phát hiện giấy tờ các đối tượng mang đến phòng công chứng là giả. Nhưng hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được đối tượng soạn thảo, làm giả hợp đồng mua bán xe ô tô; ai là người đến Văn phòng công chứng để yêu cầu công chứng; thu phí bao nhiêu (để xác định số tiền hưởng lợi); chưa xác định rõ có có hay không các đối tượng giả người mua, người bán đến văn phòng công chứng để thực hiện việc yêu cầu công chứng mua bán xe hay không? Để có căn cứ vững chắc khởi tố bị can đối với 02 công chứng viên, Cơ quan điều tra đã yêu cầu 02 Văn phòng công chứng cung cấp sổ sách thu chi, bảng kê hoặc hóa đơn thu tiền phí dịch vụ công chứng đối với việc công chứng 06 hợp đồng mua bán, để có căn cứ xác định số tiền thu lợi mà 02 công chứng viên được hưởng khi công chứng 06 hợp đồng mua bán xe ô tô nêu trên đến nay 02 Văn phòng công chứng vẫn chưa có văn bản trả lời và cần thiết tiếp tục điều tra truy tìm đối tượng Vương Quốc Tuấn. Do đó, ngày 26/9/2025, Cơ quan điều tra đã quyết định tách vụ án hình sự, liên quan đến hành vi của Nguyễn Văn Chính và Nguyễn Văn Thu để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

Vì lẽ trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ nguyên bản Cáo trạng số 760/CT-VKSHN-P2 ngày 27/11/2024 truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thùy T và Lê Duy H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 và các điểm a, b, khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự; Đối với các bị cáo Lê Ánh T và Nguyễn Văn Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự; Đối với các bị cáo Hán Mạnh H, Nguyễn Quang H và Nguyễn Thị Hoài T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự; Đối với các bị cáo Dương Hoàng K và Trần Văn D về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự, chuyển lại hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 810/2025/HS-ST ngày 26, 27 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định: Tuyên bố các bị cáo Lê

Duy H, Hán Mạnh H, Nguyễn Quang H, Lê Ánh T, Nguyễn Văn Đ, phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tuyên bố các bị cáo Lê Duy H, Lê Ánh T, Nguyễn Văn Đ, Dương Hoàng K, Trần Văn D phạm tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, b khoản 3 Điều 341; điểm s, (áp dụng thêm điểm b đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản) khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Duy H.

*Xử phạt: **Lê Duy H** 12 (Mười hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 03 (Ba) năm tù về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2023.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s, (áp dụng thêm điểm b đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Ánh T, Nguyễn Văn Đ.

*Xử phạt: **Lê Ánh T** 12 (Mười hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 02 (Hai) năm tù về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2024.

*Xử phạt: **Nguyễn Văn Đ** 11 (Mười một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 03 (Ba) năm tù về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2024.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

*Xử phạt: **Nguyễn Quang H** 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/1/2024.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

*Xử phạt: **Hán Mạnh H** 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Hoàng K, Trần Văn D

*Xử phạt: **Dương Hoàng K** 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

*Xử phạt: **Trần Văn D** 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Toà án nhân dân thành phố Hà Nội kiến nghị cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền tiếp tục thực hiện điều tra, truy tố đối với Dương Hoàng K, Trần Văn D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thùy T, Nguyễn Thị Hoài T; về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 03/12/2025, các bị cáo Lê Ánh T, Hán Mạnh Hkháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 04/12/2025, các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Văn Đkháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 05/12/2025, bị cáo Lê Duy Hkháng cáo xin xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 05/12/2025, các bị cáo Trần Văn D và Dương Hoàng Kđều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Duy H, Nguyễn Văn Đ, Lê Ánh T, Hán Mạnh H, Nguyễn Quang Hđều thừa nhận hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ mới, cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo Trần Văn D và Dương Hoàng Kthay đổi kháng cáo, xin hưởng án treo; các bị cáo Dự, Khôi, Hùng, Huy cung cấp tài liệu mới thể hiện các bị cáo đã nộp một phần hoặc toàn bộ khoản tiền về trách nhiệm dân sự, án phí dân sự và án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm; tài liệu về việc các bị cáo tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện tại địa phương...

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội sau khi phân tích đánh giá nguyên nhân, tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, kết luận: Các bị cáo Hùng, Tuyết, Điệp bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm a, b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Huy, Hiễn về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Dự, Khôi về tội Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo tiếp tục thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, cung cấp một số tài liệu là tình tiết giảm nhẹ mới gồm: Biên lai nộp tiền khắc phục hậu quả cho các bị hại; án phí hình sự sơ thẩm, đơn xác nhận của địa phương về hoàn cảnh gia đình, nhân thân các bị cáo tham gia cách mạng...

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huy cung cấp Biên lai nộp tiền khắc phục hậu quả, tiền thu lời bất chính và án phí hình sự sơ thẩm, đơn xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình, nhân thân bị cáo tốt, chưa tiền án, tiền

sự, trước khi phạm tội bị cáo tham gia nhiều hoạt động thiện nguyện như hiến máu nhân đạo, được Ngân hàng Sea Bank tặng Giấy khen trong quá trình công tác, gia đình có công Cách mạng;

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lê Duy H, Lê Anh Tuyết, Nguyễn Văn Đ, Hán Mạnh H, Nguyễn Quang H: Giảm cho bị cáo Hùng 12 đến 16 tháng tù; các bị cáo Tuyết, Hiền, Điệp giảm cho mỗi bị cáo từ 06 đến 12 tháng tù; giảm cho bị cáo Huy từ 18 đến 24 tháng tù; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Trần Văn D và Dương Hoàng K, giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho các bị cáo Hùng, Huy, Tuyết, Hiền, Điệp không có ý kiến về tội danh; nhất trí quan điểm của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội; đề nghị HĐXX xem xét, đánh giá tính chất hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo, đặc biệt là các tình tiết giảm nhẹ bị cáo Hùng, bị cáo Huy xuất trình tại phiên tòa, theo đó giảm hình phạt cho các bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt đại diện Viện Công tố đề nghị tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Kháng cáo của các bị cáo Lê Duy H, Lê Anh T, Nguyễn Văn Đ, Hán Mạnh H, Nguyễn Quang H, Dương Hoàng K và Trần Văn D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 810/2025/HS-ST ngày 26, 27 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đều trong thời hạn nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Các quyết định và hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; không có ý kiến hoặc khiếu nại.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Duy H thay đổi nội dung kháng cáo từ đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án phúc thẩm đối với số tiền bị cáo hưởng lợi và số tiền bị quy trách nhiệm, nay bị cáo thừa nhận hành vi đã bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết là đúng pháp luật; bị cáo ăn năn hối cải và kháng cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo Trần Văn D và Dương Hoàng K thay đổi nội dung kháng cáo từ xin giảm nhẹ hình phạt sang xin được hưởng án treo để được cải tạo ngoài xã hội. Nội dung thay đổi này phù hợp với quy định của pháp luật và có lợi cho các bị cáo nên được chấp nhận để xét.

Các bị cáo Dương Hoàng K, Trần Văn D, Nguyễn Quang H, Lê Duy H xuất trình thêm các tài liệu mới đã được HĐXX công bố và thẩm vấn công khai tại phiên tòa nên được xem xét.

[2] Về nội dung, xét kháng cáo của các bị cáo Lê Duy H, Lê Anh T, Nguyễn Văn Đ, Hán Mạnh H, Nguyễn Quang H, Dương Hoàng K và bị cáo Trần Văn D.

Hội đồng xét xử thấy:

[2.1]. Về hành vi phạm tội của tất cả các bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, ngoài bị cáo Lê Duy Hban đầu còn chưa nhận thức rõ hành vi phạm tội của bị cáo là đồng phạm giúp sức tích cực cho bị cáo Trang chiếm đoạt tiền của Ngân hàng SeaBank, nhưng trong quá trình xét hỏi bị cáo đã thay đổi nhận thức và thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải về sai phạm của mình; các bị cáo còn lại đều tiếp tục thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như đã được xác định tại bản án sơ thẩm, không oan. Căn cứ và kết quả tranh tụng và các tài liệu có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ tháng 01/2019 đến tháng 4/2019, Ngân hàng Seabank đưa ra quy định “Cho vay mua xe ô tô” với tài sản thế chấp là chính xe ô tô của khách hàng. Lợi dụng những sơ hở trong quy trình cho vay của Ngân hàng Seabank, Nguyễn Thùy T thuê Lê Duy H và một số đối tượng khác đã làm giả tài sản đảm bảo cho các khoản vay bằng cách tìm 06 xe ô tô nhập lậu có nguồn gốc từ nước ngoài vào rồi chuyển các thông tin khách hàng để đối tượng Vương Quốc Tuấn làm giả 06 giấy đăng ký xe và các hợp đồng mua bán xe ô tô và một số tài liệu khác. Trang đã cấu kết với cán bộ Ngân hàng Seabank, trong đó có sự giúp sức của bị cáo Nguyễn Quang H trong ba hồ sơ vay vốn của khách hàng từ không đủ điều kiện thành đủ điều kiện vay vốn để Trang 05 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền 4.175.200.046 đồng của ngân hàng Sea Bank.

Tại bản án sơ thẩm đã xác định:

“- Nguyễn Thùy T và Lê Duy H có hành vi sử dụng 10 tài liệu giả (06 đăng ký xe ô tô, 04 giấy xác nhận nhân thân Diệp) để làm giả 06 hồ sơ vay vốn ngân hàng; thực hiện và đồng phạm trong 05 vụ lừa đảo chiếm đoạt tổng số tiền 4.175.200.046 đồng của Ngân hàng Sea Bank (Vụ 2, vụ 3, vụ 4, vụ 5, vụ 6).

- Lê Ánh T có hành vi sử dụng 01 tài liệu giả để lừa đảo chiếm đoạt số tiền là 683.060.000 đồng của Ngân hàng Sea Bank (vụ 4).

- Nguyễn Văn Đ có hành vi sử dụng 04 tài liệu giả, đồng phạm với Nguyễn Thùy T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 568.400.000 đồng của Ngân hàng Sea Bank (vụ 3).

- Hán Mạnh H đồng phạm giúp sức cho Nguyễn Thùy T lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong 02 vụ với tổng số tiền là 1.408.809.046 đồng (vụ 2, vụ 3).

- Nguyễn Quang H và Nguyễn Thị Hoài T có hành vi giúp sức cho Nguyễn Thùy T lừa đảo chiếm đoạt số tiền là 840.409.046 đồng, Huy hưởng lợi 154.000.000 đồng (vụ 2).

- Dương Hoàng K và Trần Văn D có hành vi thuê làm và sử dụng 01 tài liệu giả để làm hồ sơ vay vốn ngân hàng (vụ 1).”

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Thùy Trang, Lê Duy H, Nguyễn Thị Hoài T, Hán Mạnh H, Lê Ánh T, Nguyễn Văn Đ về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại các điểm a, b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Quang H về tội

“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Dương Hoàng K, Trần Văn D về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo Nguyễn Thủy Trang và Nguyễn Thị Hoài T Không kháng cáo nên không xét.

[2.2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Hùng, Hiền, Tuyết, Diệp, Huy và kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Dự, Khôi; Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại bản án sơ thẩm đã nhận định “Hành của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản người khác, gây mất trật tự ổn định xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện” là có căn cứ nên khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá vai trò của từng bị cáo. Theo đó:

Các bị cáo trong vụ án phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo Nguyễn Thủy Trang là kẻ chủ mưu và chiếm đoạt, hưởng phần lớn số tiền đã chiếm đoạt được hoặc tiền hưởng lợi trong các hồ sơ vay vốn đã được làm rõ trong vụ án này. Bị cáo Lê Duy Hồng phạm với vai trò giúp sức tích cực trong cả 05 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Ngân hàng; trong đó bị cáo Trang có hành vi chủ mưu trong 02 hồ sơ tín dụng Nguyễn Thị Hoài T và Nguyễn Văn Đ, trực tiếp chiếm đoạt số tiền 1.408.809.046 đồng, đồng phạm giúp sức chiếm đoạt số tiền 2.766.391.000 đồng của 03 hồ sơ tín dụng nên vai trò và trách nhiệm hình sự của bị cáo Trang là cao nhất đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đối với hành vi Sử dụng giấy tờ, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, bị cáo Trang có vai trò đồng phạm giúp sức, cung cấp thông tin để Hùng chuyển cho đối tượng Tuấn làm giả 10 tài liệu nên vai trò trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo Hùng. Bị cáo Hùng đồng phạm giúp sức cùng Trang trong cả 05 hồ sơ tín dụng, vai trò thấp hơn bị cáo Trang nhưng vai trò cao hơn các bị cáo khác đồng phạm đối với hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, có vai trò đồng phạm tích cực trong việc chuyển tài liệu cho đối tượng tên Tuấn để làm giả 10 tài liệu nên vai trò, trách nhiệm cao hơn bị cáo Trang ở tội “Sử dụng giấy tờ, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Do đó khi quyết định hình phạt, tại bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

[2.2.1] Đối với bị cáo Lê Duy H: Tại bản án sơ thẩm đã quyết định hình phạt 12 năm tù đối với bị cáo Lê Duy H là phù hợp. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm xác định số tiền bị cáo được hưởng lợi không lớn, sau khi có quyết định của bản án sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền 225.000.000 đồng tiền khắc phục một phần hậu quả cho ngân hàng, nộp 46.545.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án; tại phiên tòa bị cáo thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội như đã bị quy kết, điều này thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo, bị cáo có bố đẻ là thương binh và mới mất ngày 20/12/2025; do đó áp dụng tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật chấp nhận kháng cáo giảm cho bị cáo Lê Duy H một phần hình phạt đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” ;

không có căn cứ xem xét giảm hình phạt cho bị cáo Lê Duy Hối với tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

[2.2.2] Đối với bị cáo Hán Mạnh H, tại bản án sơ thẩm đã xác định bị cáo là đồng phạm giúp sức và cùng hưởng lợi với bị cáo Trang trong 02 hồ sơ bị cáo Trang chủ mưu chiếm đoạt số tiền 1.408.809.046 đồng của Ngân hàng. Tuy nhiên xét thấy do quan hệ là bạn trai của bị cáo Trang nên Hiền thường xuyên đi cùng, giúp sức và số tiền chiếm đoạt được có chuyển về tài khoản của Hiền, tuy nhiên phần lớn số tiền sau chiếm đoạt được bị cáo Hiền đều rút ra và đưa lại để bị cáo Trang là người chiếm đoạt và chi tiêu chính. Vì vậy hình phạt 13 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc so với hành vi và nhận thức của bị cáo. Vì vậy cần chấp nhận kháng cáo giảm cho bị cáo Hán Mạnh H một phần hình phạt về tội danh này.

[2.2.3] Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ có hành vi giúp sức cùng bị cáo Trang, Hiền chiếm đoạt số tiền 568.400.000 đồng đối với hồ sơ Nguyễn Văn Đ, nhưng bị cáo không được hưởng lợi gì. Vì vậy, hình phạt 11 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, áp dụng tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật giảm cho bị cáo Điệp một phần hình phạt về tội này.

[2.2.4] Đối với bị cáo Lê Ánh T có hành vi sử dụng 01 tài liệu giả để lừa đảo chiếm đoạt số tiền là 683.060.000 đồng của Ngân hàng Sea Bank nên pH chịu trách nhiệm hình sự đối với khoản tiền này là đúng nhưng thực chất bị cáo Tuyết ban đầu chỉ là người có nhu cầu vay vốn nhưng không có tài sản đảm bảo, được đối tượng Nguyễn Doãn Cường giới thiệu mới gặp và được bị cáo Nguyễn Thùy T chủ mưu và cùng với bị cáo Hùng chủ động làm giả tài liệu để chiếm đoạt số tiền như đã bị quy kết; số tiền hưởng lợi không lớn. Vì vậy hình phạt 12 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, áp dụng tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật giảm cho bị cáo Lê Ánh T một phần hình phạt về tội này.

[2.2.5] Đối với bị cáo Nguyễn Quang H đồng phạm với bị cáo Trang, Hùng trong 03 hồ sơ tín dụng là Nguyễn Thị Hoài T, Nguyễn Văn Đ và Hà Trung S. Tại bản án sơ thẩm đã xác định “vai trò của bị cáo là tích cực, hỗ trợ đủ điều kiện cấp tín dụng cho các hồ sơ này nên vai trò và trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo Trang, Hùng nhưng cao hơn các bị cáo còn lại. Tuy nhiên trong các hồ sơ vay vốn này thì hành vi giúp sức của Huy có mức độ; số tiền hưởng lợi không lớn; đã chủ động tác động gia đình nộp hết số tiền bị truy thu, tiền khắc phục hậu quả cho Ngân hàng; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp đơn xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình, nhân thân bị cáo tốt, chưa tiền án, tiền sự; bị cáo tuổi đời còn trẻ, chưa lập gia đình; trước khi phạm tội bị cáo tham gia nhiều hoạt động thiện nguyện; được Ngân hàng Sea Bank tặng Giấy khen trong quá trình công tác; gia đình có công Cách mạng; bị cáo tiếp tục thể hiện thái độ ăn năn, hối cải... nên áp dụng tính nhân đạo của pháp luật, chấp nhận kháng cáo giảm cho bị cáo một phần hình phạt tương xứng với mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo.

[2.2.6] Đối với các bị cáo Dương Hoàng K và Trần Văn D; tại bản án sơ thẩm đã xác định các bị cáo là “đồng phạm cùng nhau trong việc thuê Trang, Hùng làm giả để sử dụng 01 tài liệu giả khi thực hiện vay vốn tại hồ sơ tín dụng Dương Hoàng K” là đúng. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo là người có nhu cầu vay vốn để kinh doanh là nhu cầu chính đáng nhưng không có tài sản thế chấp. Chính đối tượng Nguyễn Doãn Cường và bị cáo Nguyễn Thùy T đã chủ động và hướng dẫn cũng như trực tiếp thực hiện làm giả tài liệu là giấy tờ xe ô tô, liên hệ với ngân hàng để thế chấp giấy tờ chiếc xe này giúp cho Khôi và Dự. Quá trình sử dụng khoản vốn vay được này vào mục đích kinh doanh mua và cho thuê xe ô tô tự lái cũng như thực hiện trả gốc và lãi hàng tháng đã được cơ quan điều tra xác định; do đại dịch Covid nên các bị cáo không tiếp tục trả được gốc và lãi nhưng không trốn tránh mà còn liên hệ với ngân hàng để xin giảm tiền lãi; trước khi vụ án được đưa ra xét xử sơ thẩm thì các bị cáo đã thanh toán xong toàn bộ khoản vay này. Tại cấp phúc thẩm cả hai bị cáo xuất trình thêm một số tài liệu mới thể hiện gia đình các bị cáo có công với Cách mạng; ông nội bị cáo Dự được Chính phủ tặng Huy chương Kháng chiến Hạng hai, bố bị cáo là thương binh; bà nội bị cáo Khôi được tặng Bằng có công với nước...; các bị cáo tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện tại địa phương; có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính. Vì vậy việc các bị cáo Trần Văn D và Dương Hoàng K bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và xử phạt mỗi bị cáo 18 tháng tù là đúng quy định nhưng căn cứ vào tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội thấy không cần thiết phải bắt các bị cáo cách ly ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo.

[3] Quan điểm của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo Lê Duy H, Lê Ánh T, Hán Mạnh H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Quang H tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại phiên tòa đối với các bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Duy H, Lê Ánh T, Hán Mạnh H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Quang H, Trần Văn D và Dương Hoàng K; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 810/2025/HS-ST ngày 26, 27 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, về phần hình phạt đối với các bị cáo Lê Duy H, Lê Ánh T, Hán Mạnh H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Quang H, Trần Văn D và Dương Hoàng K. Cụ thể:

*** Về tội danh:**

Tuyên bố các bị cáo Lê Duy H, Hán Mạnh H, Nguyễn Quang H, Lê Ánh T, Nguyễn Văn Đ, phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Tuyên bố các bị cáo Lê Duy H, Lê Ánh T, Nguyễn Văn Đ, Dương Hoàng K, Trần Văn D phạm tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

*** Về hình phạt:**

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, b khoản 3 Điều 341; điểm s, (áp dụng thêm điểm b đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”) khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Duy H.

Xử phạt: **Lê Duy H** 10 (Mười) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 03 (Ba) năm tù về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2023.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s, (áp dụng thêm điểm b đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Ánh T, Nguyễn Văn Đ.

Xử phạt: **Lê Ánh T** 11 (Mười một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 02 (Hai) năm tù về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2024.

Xử phạt: **Nguyễn Văn Đ** 10 (Mười) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 03 (Ba) năm tù về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2024.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Quang H** 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/1/2024.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Hán Mạnh H** 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Hoàng K, Trần Văn D.

Xử phạt: **Dương Hoàng K** 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt: **Trần Văn D** 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Dương Hoàng K cho Ủy ban nhân dân xã Gia Lâm, thành phố

Hà Nội; giao bị cáo Trần Văn D cho Ủy ban nhân dân phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về án phí: Các bị cáo Lê Duy H, Hán Mạnh H, Nguyễn Văn Đ, Lê Ánh T, Nguyễn Quang H, Trần Văn D và Dương Hoàng K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Xác nhận bị cáo Nguyễn Quang H đã nộp 68.250.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và tiền khắc phục hậu quả tại Biên lai số 0000039 ngày 05/01/2026; bị cáo Lê Duy H đã nộp 225.000.000 đồng tiền trả cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á tại Biên lai số 0002074 và 46.545.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0002073, cùng ngày 24/02/2026 (các biên lai đều của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Đình L

Hoàng Thị Bích H

Nguyễn Vũ Đ

Nơi nhận:

- Vụ 1 TANDTC;
- VCT&KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- TTG số 1 CA thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo Dự, Khôi (theo địa chỉ);
- Các bị cáo khác (qua TTG số 1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND phường Thanh Liệt và UBND xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội;
- Lưu HS, PHCTP.

Nguyễn Vũ Đ